

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy định về phân cấp quản lý  
tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG**



Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 04 tháng 02 năm 2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 46/2010/NĐ-CP ngày 27 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu đối với công chức;

Căn cứ Nghị định số 67/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ tuổi tái cử, tái bổ nhiệm, giữ các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội;

Căn cứ Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 31/2006/QĐ-UBND ngày 08 tháng 09 năm 2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy; quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hậu Giang.

**Điều 3.** Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

**Nơi nhận**

- VP. Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản, BTP;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- UBMTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Phòng VB, STP;
- Lưu: VT. HN

D:\2011\09\QĐPQ\QĐPCQL\



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Trần Công Chánh**

## QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức tỉnh Hậu Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 02 /2011/QĐ-UBND

ngày 16 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang)

He ga

### Chương I

## QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về phân công thẩm quyền thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chia tách, đình chỉ hoạt động, quản lý tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính Nhà nước và đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; quản lý cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cơ quan hành chính, đơn vị công lập hoạt động ở các lĩnh vực: giáo dục đào tạo, y tế, nghiên cứu khoa học công nghệ, văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, ... được Nhà nước thành lập và ủy quyền để thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Nhà nước và áp dụng đối với các cán bộ, công chức thuộc tỉnh quản lý.

### Điều 2. Nội dung phân cấp quản lý

1. Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy nhà nước, cán bộ, công chức: là sự phân định thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của các cấp chính quyền địa phương và cơ sở gồm: Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và sở, ban, ngành tỉnh, phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của tỉnh, nhằm đạt mục tiêu chung là nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Trong phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp, sở, ban, ngành tỉnh và các cấp chính quyền địa phương tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với công việc của mình được cấp có thẩm quyền giao; đồng thời, tổ chức quản lý cán bộ, công chức, quản lý biên chế theo thẩm quyền và theo quy định pháp luật góp phần bảo đảm sự thống nhất quản lý ngành, lĩnh vực công tác từ cấp tỉnh đến cấp huyện và cấp xã.

2. Quản lý tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tổ chức Hội, tổ chức phi Chính phủ, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, Công ty cổ phần có phần vốn nhà nước thuộc tỉnh quản lý, bao gồm: thẩm quyền quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chia tách, đình chỉ hoạt động; ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp và tổ chức; quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động,

việc chấp hành pháp luật của các cơ quan, đơn vị và tổ chức; tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm của sở, ban, ngành tỉnh, các cấp chính quyền địa phương và cán bộ, công chức trong việc quản lý hành chính của các hoạt động hành chính, sự nghiệp, dịch vụ công.

3. Quản lý cán bộ, công chức: thẩm quyền quyết định về biên chế cán bộ, công chức, tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chính sách tiền lương, nghỉ việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách khác theo quy định pháp luật.

### **Điều 3. Nguyên tắc quản lý**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý của Nhà nước;

2. Kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí làm việc và chỉ tiêu biên chế;

3. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng;

4. Việc sử dụng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức phải dựa trên cơ sở phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực thi hành công vụ;

5. Thực hiện bình đẳng giới;

6. Phải tinh gọn, hợp lý, hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với điều kiện tự nhiên, dân số, tình hình phát triển của địa phương và yêu cầu cải cách hành chính nhà nước, bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY**

#### **Điều 4. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia, tách, đình chỉ hoạt động, giải thể và quản lý nhà nước:

a) Các cơ quan chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh: chi cục, trung tâm, ...;

c) Các cơ quan quản lý nhà nước và các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố;

d) Tổ chức Hội, tổ chức phi Chính phủ Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện và tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội, tổ chức phi Chính phủ Việt Nam;

d) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên và Công ty cổ phần có phần vốn của nhà nước do ngân sách địa phương góp vốn, có cổ phần chi phối thuộc tỉnh quản lý;

e) Các cơ quan, đơn vị ngoài công lập theo quy định pháp luật.

2. Cho phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện, trạm liên lạc của các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp thuộc Trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở ngoài tỉnh đóng trên địa bàn tỉnh.

3. Quyết định thành lập các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành giúp Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động như: ban chỉ đạo, hội đồng, ban tổ chức, đoàn công tác liên ngành tỉnh, ...

**Điều 5. Thẩm quyền của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện):**

1. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể và quản lý nhà nước:

a) Trường mầm non, trường mẫu giáo, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông dân tộc bán trú; trước khi thành lập, sáp nhập, chia tách, đình chỉ hoạt động, giải thể phải thỏa thuận bằng văn bản với Sở Giáo dục và Đào tạo;

b) Các trung tâm, trạm, trại và đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện và trực thuộc phòng chuyên môn cấp huyện; có tham khảo ý kiến của sở, ban, ngành có liên quan và thỏa thuận bằng văn bản với Sở Nội vụ;

c) Quyết định thành lập các tổ chức tư vấn, phối hợp liên ngành giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động như: ban chỉ đạo, hội đồng, ban tổ chức, tổ công tác liên ngành cấp huyện, ...

2. Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện:

a) Quản lý nhà nước các Hội, tổ chức phi Chính phủ có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện;

b) Cho phép thành lập, chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đình chỉ hoạt động, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ đối với Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp xã.

3. Trực tiếp quản lý các phòng, ban, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Quản lý nhà nước các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc quản lý, đóng trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

5. Phê chuẩn kết quả miễn nhiệm, bãi nhiệm, bầu cử thành viên Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); điều động, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức nhà nước theo sự phân cấp quản lý.

## **Điều 6. Thẩm quyền của Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành cấp tỉnh**

### 1. Thẩm quyền thành lập:

a) Thành lập các trạm, trại và đơn vị sự nghiệp khác (đơn vị cấp 3) thuộc cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành quản lý; khi thành lập phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản với Sở Nội vụ;

b) Riêng việc thành lập các phân hiệu của trường trung học phổ thông do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập và gửi 01 bản quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi;

c) Quyết định công nhận ban vận động thành lập hội, đối với các hội thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành, có phạm vi hoạt động trong tỉnh.

### 2. Thẩm quyền quản lý:

a) Trực tiếp quản lý các phòng, ban, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành cấp tỉnh; quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy của các tổ chức này trừ các chi cục;

b) Quản lý nhà nước chuyên ngành về tổ chức, hoạt động hội và tổ chức phi Chính phủ có phạm vi hoạt động trong tỉnh thuộc phạm vi quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực.

## **Chương III**

### **PHÂN CẤP QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC; THẨM QUYỀN BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI, LUÂN CHUYỂN, TỪ CHỨC, PHÊ CHUẨN, MIỄN NHIỆM, BÀI NHIỆM VÀ KỶ LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC**

## **Điều 7. Thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh**

Quản lý cán bộ, công chức, viên chức do Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền theo Quyết định số 2340-QĐ/TU ngày 23 tháng 7 năm 2009 đối với các chức danh:

1. Giám đốc, Phó Giám đốc sở; Trưởng, Phó các cơ quan ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và Ủy viên thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện;

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội và tổ chức phi Chính phủ Việt Nam có phạm vi hoạt động trong tỉnh: Hội Văn học - Nghệ thuật, Liên minh Hợp tác xã, Hội Chữ thập đỏ tỉnh và Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội khác và tổ chức phi Chính phủ Việt Nam có phạm vi hoạt động trong tỉnh;

3. Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa Hậu Giang;

4. Chủ tịch, Giám đốc và Kiểm soát viên Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; cán bộ lãnh đạo, quản lý phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần do tỉnh quản lý theo quy định;

5. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường, trung tâm đào tạo của tỉnh (đơn vị được phép đào tạo về chuyên môn kỹ thuật trình độ cao đẳng, đại học và trường trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề);

6. Giám đốc, Phó Giám đốc (Trưởng, Phó) các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.;

7. Giám đốc, Phó Giám đốc trung tâm; Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng của chi cục và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh đã được pháp luật quy định thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 8. Thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Quản lý các chức danh cán bộ, công chức:

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

2. Giám đốc, Phó Giám đốc (hoặc Trưởng, Phó) các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện;

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

4. Trưởng, Phó (hoặc Chủ tịch, Phó Chủ tịch) và các tổ chức hội cấp huyện, cấp xã;

5. Đối với các đơn vị có kinh phí hoạt động do ngành dọc phân bổ và hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ thì Ủy ban nhân dân cấp huyện cùng với sở, cơ quan chuyên ngành quản lý song trùng (trạm, trại, chi nhánh, văn phòng, ...);

6. Các chức danh cán bộ, công chức còn lại thuộc cơ quan, đơn vị nào do Thủ trưởng trực tiếp của cơ quan, đơn vị đó quản lý; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

### **Điều 9. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh trực tiếp quản lý các chức danh cán bộ, công chức**

1. Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng, Chánh Thanh tra sở, Phó Chánh Thanh tra sở, Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng; Trưởng, Phó Trưởng ban; Giám đốc, Phó Giám đốc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh: bệnh viện cấp huyện, trung tâm cấp huyện trực thuộc sở; Trưởng, Phó Trưởng đoàn Đoàn nghệ thuật; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường trung học chuyên nghiệp, trung cấp nghề, trung học phổ thông và các chức danh tương đương khác trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quyền quản lý (trừ các chức danh thuộc Điều 7, Điều 8 của Quy định này);

2. Các chức danh cán bộ, công chức còn lại thuộc cơ quan, đơn vị nào do Thủ trưởng trực tiếp của cơ quan, đơn vị đó quản lý; đồng thời, chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng cấp trên.

**Điều 10. Thẩm quyền quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm và kỷ luật cán bộ, công chức**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, phê chuẩn, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật cán bộ, công chức lãnh đạo theo phân cấp quản lý cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, phê chuẩn, miễn nhiệm, bãi nhiệm, kỷ luật đối với các chức danh cán bộ, công chức đã được Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy thông qua và thống nhất gồm các chức danh được quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, Điều 8 của Quy định này trên cơ sở đảm bảo về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định tại Quyết định số 40/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang ban hành Quy định tiêu chuẩn, điều kiện chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các chức danh tương đương thuộc Sở, Ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã tỉnh Hậu Giang.

Riêng bổ nhiệm Chánh Thanh tra cấp huyện phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh.

3. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, kỷ luật đối với các chức danh cán bộ, công chức: gồm các chức danh được quy định tại khoản 1, Điều 9 của Quy định này. Trước khi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại phải có văn bản đề nghị Sở Nội vụ thẩm định về tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức.

a) Về bổ nhiệm, miễn nhiệm Chánh Thanh tra sở phải có ý kiến thỏa thuận bằng văn bản với Chánh Thanh tra tỉnh.

b) Về bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc bệnh viện và các trung tâm y tế cấp huyện: giao Giám đốc Sở Y tế quyết định nhưng phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và văn bản của Sở Nội vụ thẩm định về tiêu chuẩn và điều kiện. Các chức danh cán bộ, công chức, viên chức còn lại thực hiện điều động nội bộ theo phân cấp quản lý.

c) Về bổ nhiệm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng trường trung học phổ thông: giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định nhưng phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và văn bản của Sở Nội vụ thẩm định về tiêu chuẩn và điều kiện. Các chức danh cán bộ, công chức, viên chức còn lại thực hiện điều động nội bộ theo phân cấp quản lý.

Đối với các chức danh Trưởng, Phó Trưởng phòng, ban, trạm, đội, ... thuộc chi cục, ban, trung tâm trực thuộc sở do Chi cục trưởng, Trưởng ban, Giám đốc Trung tâm quyết định sau khi có ý kiến thống nhất của lãnh đạo sở, ban, ngành tỉnh.

## Chương IV

### ĐIỀU ĐỘNG, TIẾP NHẬN CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

**Điều 11. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức trong và ngoài tỉnh theo yêu cầu công tác, gồm có:**

1. Các chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, Điều 7 của Quy định này.

2. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ xem xét, điều động, tiếp nhận cán bộ, công chức từ các cơ quan, tổ chức, đơn vị Nhà nước, cơ quan lực lượng vũ trang, Ủy ban nhân dân xã về công tác tại sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Cán bộ, công chức được điều động, tiếp nhận phải có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn, trình độ chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Các trường hợp không đủ điều kiện, tiêu chuẩn pháp luật quy định thì việc tuyển dụng phải qua thi tuyển công chức.

#### **Điều 12. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Quyết định điều động, biệt phái, luân chuyển cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý, từ cơ quan, đơn vị này sang cơ quan, đơn vị khác trong phạm vi huyện theo nhu cầu công tác và trên cơ sở đảm bảo tiêu chuẩn chức danh công chức và biên chế được phân bổ hàng năm; trong đó có viên chức thuộc ngành giáo dục ở các trường thuộc thẩm quyền quyết định thành lập của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được ra quyết định điều động cán bộ, công chức ở cơ quan hành chính nhà nước chuyển sang làm viên chức công tác ở các đơn vị sự nghiệp.

2. Đối với việc điều động viên chức ở các đơn vị sự nghiệp chuyển thành công chức làm việc ở cơ quan hành chính nhà nước, trên cơ sở có ý kiến thẩm định đủ điều kiện và tiêu chuẩn bằng văn bản của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định điều động; đồng thời, đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm ngạch, chuyển xếp ngạch, bậc công chức theo quy định.

#### **Điều 13. Giám đốc sở, Thủ trưởng cơ quan ban, ngành cấp tỉnh**

1. Quyết định điều động cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, theo nhu cầu công tác trong phạm vi tổ chức bộ máy thuộc sở, ban, ngành mình quản lý, nhưng phải đảm bảo phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện quy định và cơ cấu ngạch công chức trong từng cơ quan tổ chức.

2. Đối với việc điều động viên chức ở các đơn vị sự nghiệp trực thuộc chuyển sang thành công chức làm việc ở chi cục và phòng thuộc sở là biên chế hành chính nhà nước, phải có ý kiến thẩm định bằng văn bản của Sở Nội vụ thống nhất đủ điều kiện và tiêu chuẩn, thì Giám đốc sở ra quyết định điều động; đồng thời, đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ bổ nhiệm ngạch, xếp ngạch bậc công chức theo quy định.

## **Chương V**

# **TUYỂN DỤNG VÀ BỔ NHIỆM NGẠCH CÔNG CHỨC NHÀ NƯỚC KHI HẾT THỜI GIAN TẬP SỰ**

### **Điều 14. Tuyển dụng công chức**

1. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định tuyển dụng công chức nhà nước tình bằng hình thức thi tuyển (không xét tuyển) và phân công công chức về sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện. Việc tuyển dụng công chức đảm bảo đúng tiêu chuẩn và tổ chức thi tuyển công chức theo quy định Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch công chức nhà nước từ ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống khi hết thời gian tập sự đối với công chức tập sự, đã được thủ trưởng cơ quan nhận xét, đánh giá phẩm chất đạo đức và kết quả công việc đạt yêu cầu và đề nghị bổ nhiệm ngạch công chức hoặc đề nghị huỷ bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không đạt yêu cầu.

### **Điều 15. Công tác quản lý cán bộ, công chức cấp xã**

1. Tuyển dụng công chức cấp xã: cán bộ, công chức cấp xã do huyện quản lý. Việc tuyển dụng công chức cấp xã phải thông qua thi tuyển; đối với vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì có thể được tuyển dụng thông qua xét tuyển. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện được tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định của Chính phủ.

Công chức cấp xã gồm có 07 chức danh: Trưởng Công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Văn phòng - Thống kê; Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (đối với xã); Tài chính - Kế toán; Tư pháp - Hộ tịch; Văn hóa - Xã hội.

Đối với công chức cấp xã tốt nghiệp trình độ đào tạo từ sơ cấp trở lên phù hợp với chuyên môn của chức danh đảm nhiệm, được xếp lương như công chức hành chính quy định tại bảng lương số 2 và số 4 được ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ. Thời gian tập sự của công chức cấp xã là 12 tháng đối với trình độ đại học; 06 tháng đối với trình độ trung cấp; 03 tháng đối với ngạch nhân viên. Nếu chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ được hưởng lương bằng 1,18 so với mức lương tối thiểu chung.

Đối với cán bộ cấp xã có trình độ đào tạo sơ cấp hoặc chưa qua trình độ chuyên môn, nghiệp vụ thì được xếp lương chức vụ theo bảng lương quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

Đối với cán bộ cấp xã đã tốt nghiệp trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ từ trung cấp trở lên theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 5, Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ thì được xếp lương như công chức hành chính quy định tại bảng lương số 2 (bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước) ban hành kèm theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thẩm quyền xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện:

Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Giám đốc Sở Nội vụ xét chuyên cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phạm vi Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý.

## **Chương VI**

### **CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG, HƯU TRÍ, NGHỈ VIỆC HƯỞNG CHÍNH SÁCH**

#### **Điều 16. Chính sách tiền lương**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ hướng dẫn của Nhà nước xếp lại lương cho cán bộ, công chức (do thay đổi nhiệm vụ hoặc do điều động từ cơ quan Đảng, Đoàn thể, Quân sự, Công an, doanh nghiệp Nhà nước sang); lập danh sách nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, xếp chuyển ngạch lương đối với ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống gửi về Sở Nội vụ, sau khi có ý kiến thẩm định của Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ra quyết định xếp lương, nâng bậc lương hàng năm; đồng thời, hàng năm báo cáo Sở Nội vụ để theo dõi.

Giao Giám đốc Sở Nội vụ quyết định xếp lương và nâng bậc lương hàng năm theo quy định từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với cán bộ, công chức được điều động sang công tác ở các tổ chức Hội cấp tỉnh được giao chỉ tiêu biên chế.

2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp chuyển ngạch lương, nâng bậc lương thường xuyên hàng năm và nâng bậc lương trước thời hạn (5% trên tổng biên chế có mặt) theo quy định, đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương (công chức loại B) trở xuống theo đề nghị của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

a) Thời điểm thực hiện việc nâng bậc lương thường xuyên hàng năm: mỗi năm 4 đợt vào tháng đầu của mỗi quý (tháng 01, tháng 4, tháng 7 và tháng 10); các cơ quan, đơn vị xem xét, lập danh sách gửi về Sở Nội vụ thẩm định.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn hàng năm: cuối năm thủ trưởng cơ quan, đơn vị xem xét, lập danh sách gửi về Sở Nội vụ thẩm định, phê duyệt vào đầu quý I của năm sau liền kề.

3. Đối với công chức ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương (công chức loại A): Giám đốc Sở Nội vụ lập danh sách trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định xếp ngạch lần đầu; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trình Bộ Nội vụ thống nhất ý kiến trước khi quyết định nâng bậc lương trước thời hạn.

## **Điều 17. Quy định về thôi việc và thủ tục nghỉ hưu**

1. Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, căn cứ quy định của Nhà nước đề xuất Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho cán bộ, công chức nghỉ hưu, thôi việc gồm các chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nêu tại Điều 7 của quy định này.

2. Giám đốc Sở Nội vụ quyết định nghỉ hưu, thôi việc hưởng chính sách cho các chức danh cán bộ, công chức cơ quan hành chính, sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện; kể cả cán bộ, công chức được điều động, biệt phái sang công tác ở các tổ chức Hội trong tỉnh (trừ các chức danh cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định nghỉ hưu, thôi việc hưởng chính sách 01 lần đối với các chức danh cán bộ, công chức chuyên trách và công chức xã, phường, thị trấn theo quy định hiện hành của Chính phủ, gửi quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi.

4. Người thôi việc phải thực hiện chế độ bồi thường chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức thực hiện theo quy định hiện hành đối với cán bộ, công chức.

5. Xác định thời điểm nghỉ hưu:

Thời điểm nghỉ hưu là ngày 01 của tháng liền kề sau tháng công chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

Trường hợp trong hồ sơ cán bộ, công chức không ghi rõ ngày, tháng sinh trong năm thì thời điểm nghỉ hưu là ngày 01 tháng 01 của năm liền kề sau năm công chức đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định.

6. Về thông báo nghỉ hưu và quyết định nghỉ hưu:

a) Thông báo nghỉ hưu:

Trước 06 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức phải ra thông báo bằng văn bản về thời điểm nghỉ hưu để công chức biết và chuẩn bị người thay thế.

b) Quyết định nghỉ hưu:

Trước 03 tháng tính đến thời điểm nghỉ hưu, cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý công chức phải ra quyết định nghỉ hưu. Công bố quyết định cho người nghỉ hưu, công chức được nghỉ hưu có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài liệu và những công việc đang làm cho người được phân công tiếp nhận trước thời điểm nghỉ hưu ghi trong quyết định nghỉ hưu.

## **Chương VII**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 18. Biện pháp thực hiện**

1. Sở, ban ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện nâng cao trách nhiệm và phát huy quyền chủ động trong quản lý tổ chức bộ máy, quản lý cán bộ, công chức trong biên chế hành chính nhà nước thuộc quyền quản lý; đồng thời, tạo điều kiện cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước trực thuộc phát huy hiệu lực và hiệu quả trong việc thực hiện nhiệm vụ, quản lý tài chính, tổ chức biên chế và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức nhà nước.

2. Các đơn vị sự nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động trong quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, viên chức; trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, quản lý tài chính và thực hiện chính sách đối với cán bộ, viên chức nhà nước.

3. Các cơ quan, đơn vị trong tỉnh bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất, chặt chẽ trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, trong sử dụng biên chế.

4. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ hàng năm, báo cáo kế hoạch biên chế hàng năm và báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện biên chế hành chính, sự nghiệp hàng năm theo quy định.

#### **Điều 19. Báo cáo Kế hoạch biên chế**

1. Sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo nội dung kế hoạch biên chế công chức hàng năm như sau:

a) Báo cáo kết quả sử dụng biên chế công chức được giao của năm trước liền kề, kèm theo biểu mẫu thống kê, tổng hợp số liệu biên chế công chức hiện có theo quy định tại Thông tư số 07/2010/TT-BNV ngày 26 tháng 7 năm 2010 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều quy định tại Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

b) Xác định số lượng biên chế công chức;

c) Giải pháp thực hiện kế hoạch biên chế công chức sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao biên chế, dự kiến nguồn công chức bổ sung, thay thế, thực hiện chính sách tinh giản biên chế và dự toán kinh phí để thực hiện.

2. Thời hạn gửi kế hoạch biên chế công chức hàng năm:

a) Chậm nhất là ngày 01 tháng 7 năm trước liền kề, các cơ quan, đơn vị gửi Sở Nội vụ kế hoạch biên chế công chức hàng năm để thẩm định và tổng hợp biên chế chung của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo Bộ Nội vụ.

b) Sau ngày 01 tháng 7 năm trước liền kề, nếu cơ quan, đơn vị không gửi báo cáo kế hoạch biên chế công chức hàng năm theo quy định, thì xem như giữ ổn định số biên chế công chức đã được giao.

3. Quản lý và sử dụng biên chế: Sở Nội vụ thẩm định kế hoạch biên chế hành chính và biên chế sự nghiệp của các cơ quan, số biên chế thực hiện hàng năm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Giao chỉ tiêu biên chế:

Căn cứ chỉ tiêu biên chế hành chính do Bộ Nội vụ giao và tổng chỉ tiêu biên chế sự nghiệp đã được Hội đồng nhân dân quyết nghị thông qua, Sở Nội vụ trình Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu biên chế hành chính, sự nghiệp đối với từng đơn vị thuộc sở, ban ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Hướng dẫn các cơ quan quản lý trực tiếp các đơn vị sự nghiệp phân bổ chỉ tiêu biên chế đối với các đơn vị này và hướng dẫn sử dụng biên chế đối với đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên.

**Điều 20. Trách nhiệm Sở Nội vụ**

Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thực thi công vụ của công chức ở sở, ban, ngành tỉnh và cơ quan, đơn vị trực thuộc sở, ban, ngành tỉnh, các cơ quan đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai dân chủ trong tuyển dụng (thi tuyển hoặc xét tuyển) cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, kiểm tra văn bằng chứng chỉ về mặt kỹ thuật; thanh tra, kiểm tra trong việc thực hiện quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm; thực hiện chế độ chính sách tiền lương, nghỉ hưu, nghỉ việc và đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức.

**Điều 21. Trách nhiệm thi hành**

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý tổ chức, quản lý cán bộ, công chức có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, chính sách về cán bộ, công chức, của các cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý.

Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và theo dõi thực hiện Quy định này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo. /*TC*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



*Trần Công Chánh*  
Trần Công Chánh